

TP.HCM, ngày 18 tháng 10 năm 2017

QUY CHẾ

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN HIỆP HỘI KHỦ TRÙNG VIỆT NAM-VAF

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-VAF/2017 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Hiệp hội Khủ Trùng Việt Nam)

03/QĐ-VAF/2017

CHƯƠNG I: CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Hiệp hội Khủ trùng Việt Nam (sau đây gọi tắt là: Hiệp hội) là tổ chức nghề nghiệp tự nguyện, không vì mục đích lợi nhuận. Hiệp hội có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản tại Ngân hàng và hoạt động theo nguyên tắc:

- Tự quản
- Tự chủ về tài chính
- Tự cân đối thu- chi trên cơ sở hội phí, lệ phí do hội viên đóng góp và các nguồn thu hợp pháp khác.
- Việc quản lý tài chính, quản lý và sử dụng tài sản của Hiệp hội đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Điều 2: Năm tài chính của Hiệp hội bắt đầu vào ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hằng năm.

Điều 3: Việc quản lý tài chính của Hiệp hội đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, đúng điều lệ Hiệp hội đã được Ban chấp hành Hiệp hội thông qua và theo quy chế này.

Điều 4: Quy định về tài khoản

Tài khoản Hiệp hội được mở tại một Ngân hàng thương mại trong nước, tài khoản này chỉ được sử dụng cho các giao dịch thu- chi của Hiệp hội, không được sử dụng vào mục đích của bất kỳ cá nhân thành viên nào trong Hiệp hội.

1. Thông tin tài khoản Hiệp hội

Tên chủ tài khoản: Hiệp hội Khủ Trùng Việt Nam

Số tài khoản: 128000031855

Tại Ngân hàng: TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank) – CN Tp.Hồ Chí Minh

2. Tài khoản Hiệp hội được đăng ký chữ ký tại Ngân hàng, bao gồm:

- Chủ tịch Hiệp hội
- Chủ tài khoản

CHƯƠNG II: CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ THU- CHI CỦA HIỆP HỘI

Điều 5: Nguồn thu của Hiệp hội bao gồm các khoản sau:

1. Hội phí hàng năm do các Hội viên đóng góp;
2. Lệ phí gia nhập Hiệp hội;
3. Các khoản đóng góp tự nguyện của Hội viên (ngoài hội phí);
4. Các khoản thu từ hoạt động của Hiệp hội tạo ra theo quy định của pháp luật như: cung cấp dịch vụ thông tin, tư vấn, quảng cáo,...
5. Các khoản hỗ trợ (nếu có) từ các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan gắn với nhiệm vụ được giao.
6. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
7. Các khoản thu hợp pháp khác (thu lãi tiền gửi,...)

Điều 6: Mức thu hội phí hội viên, lệ phí gia nhập Hiệp hội:

Hội phí, lệ phí gia nhập Hiệp hội là nguồn thu cơ bản và ổn định của Hiệp hội. Mức thu cụ thể do Ban chấp hành Hiệp hội quyết định dựa trên cơ sở hội nghị Hội viên hàng năm hoặc Nghị quyết của Đại hội.

Trong năm đầu tiên, để đảm bảo nguồn tài chính ổn định cho hoạt động, Ban Chấp hành Hiệp hội thống nhất như sau:

1. Mức Hội phí áp dụng với các thành viên sáng lập: 10.000.000đ/hội viên.
2. Mức Hội phí áp dụng với các thành viên là tổ chức, doanh nghiệp tham gia mới: 5.000.000đ/hội viên.
3. Mức Hội phí áp dụng với các thành viên là cá nhân: 2.000.000đ/hội viên.
4. Mức Lệ phí gia nhập Hiệp hội áp dụng với các thành viên là tổ chức, doanh nghiệp (chính thức hoặc liên kết): 1.000.000đ/hội viên.
5. Mức Lệ phí gia nhập Hiệp hội áp dụng với các thành viên là cá nhân: 500.000đ/hội viên.
6. Miễn đóng lệ phí gia nhập Hiệp hội đối với các Hội viên danh dự.

Thời gian đóng hội phí, lệ phí:

Hội phí hàng năm được đóng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hiệp hội có thông báo bằng văn bản mức hội phí của năm đó.

Lệ phí gia nhập Hiệp hội được đóng trong vòng 30 ngày kể từ ngày Hiệp hội có thông báo bằng văn bản quyết định chấp nhận đơn đăng ký gia nhập Hiệp hội.

Điều 7: Quy định các khoản chi của Hiệp hội:

Phải đảm bảo nguyên tắc hợp lý, hợp lệ và phù hợp với các quy định của pháp luật, với quy chế tài chính của Hiệp hội.

Chủ tịch Hiệp hội hoặc người được ủy quyền là người phê duyệt tất cả các khoản chi tiêu của Hiệp hội.

Các khoản chi tiêu phải đúng mục đích, đúng đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, hợp pháp. Tất cả các khoản chi tiêu đều phải có hóa đơn, chứng từ hợp lý, hợp lệ. Trường hợp nhà cung cấp

không thể xuất chứng từ, thì người có trách nhiệm sẽ sử dụng bảng kê không có chứng từ, có ký duyệt của Chủ tịch Hiệp hội hoặc người được ủy quyền

Việc thực hiện thu chi, tạm ứng và hoàn thanh toán thực hiện theo đúng quy định và hướng dẫn của Hiệp hội.

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm theo dõi kiểm soát tất cả các khoản chi tiêu trong Hiệp hội theo định kỳ và đột xuất.

Các khoản chi tiêu bao gồm các khoản sau:

1. Chi cho hoạt động thường xuyên: là các khoản chi để duy trì các hoạt động thường nhật của văn phòng và Hiệp hội, gồm các khoản sau:

- Chi phí hoạt động tại văn phòng: Phí thuê văn phòng; mua sắm vật dụng, công cụ, thiết bị văn phòng; văn phòng phẩm; Điện nước; điện thoại, internet; cước gửi thư; bảo trì sửa chữa thiết bị văn phòng; chi phí thuê xe, thuê thiết bị khác,...

- Chi lương thường: lương chuyên trách, phụ cấp, chế độ cho cán bộ nhân viên Hiệp hội; thù lao cộng tác viên, chuyên gia;

- Công tác phí trong và ngoài nước (Chỉ áp dụng cho Ban chấp hành).

- Chi phí tổ chức đại hội, hội nghị tổng kết, hội thảo, đào tạo chuyên môn cho Hội viên.

- Chi phí ngoại giao, tiếp khách, quà tặng, chúc mừng, thăm viếng,... khi có yêu cầu của Ban chấp hành.

- Các chi phí hợp lý khác: mua sắm văn bản pháp luật, tài liệu chuyên môn, tìm kiếm, thu thập thông tin liên quan ngành nghề của Hiệp hội; đóng Hội phí khi tham gia các Hiệp hội khác,...

2. Chi hỗ trợ các hoạt động của Hội viên: tư vấn dịch vụ; chuyển giao khoa học công nghệ,...

3. Chi khen thưởng: chi cho Hội viên, các cán bộ nhân viên Hiệp hội (định kỳ hoặc đột xuất)

4. Chi khác cho các hoạt động cộng đồng: chi từ thiện; chi hoạt động văn hóa, thể thao và hoạt động xã hội khác,...

CHƯƠNG III: CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 8: Tài sản của Hiệp hội được mua sắm, đầu tư từ các nguồn thu nhập của Hiệp hội. tài sản chỉ phục vụ cho các hoạt động của Hiệp hội, không phục vụ riêng cho bất cứ cá nhân thành viên nào trong Hiệp hội.

Điều 9: Việc quản lý và sử dụng tài sản phải phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước. Văn phòng Hiệp hội phải mở sổ theo dõi tài sản của Hiệp hội về số lượng và giá trị và phải được báo cáo công khai trước Đại hội và Hội nghị định kỳ. Mọi hư hỏng, mất mát tài sản phải xác định rõ nguyên nhân, nếu thuộc trách nhiệm cá nhân thì cá nhân phải đền bù theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp thuộc nguyên nhân khách quan, trình Hội nghị Hội viên xin ý kiến xử lý.

Khi giải thể, toàn bộ tài sản của Hiệp hội phải được kiểm kê, đánh giá lại và thanh lý theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Văn phòng Hiệp hội được quyền:

Mua sắm tài sản theo kế hoạch được duyệt, thay đổi cơ cấu tài sản, thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm sử dụng có hiệu quả tài sản phục vụ cho hoạt động của Hiệp hội nếu thu hồi đủ giá trị còn lại của tài sản.

Trường hợp dự kiến không thu hồi đủ giá trị còn lại, phải có sự phê duyệt của Ban Chấp hành. Tiền thu từ nhượng bán, thanh lý tài sản được bổ sung nguồn kinh phí mua sắm tài sản của Hiệp hội

CHƯƠNG IV: QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

Điều 11:

Chủ tịch Hiệp hội chịu trách nhiệm quản lý trực tiếp tài chính của Hiệp hội, là chủ tài khoản tại các ngân hàng mà Hiệp hội gửi tiền, ký duyệt các khoản chi phí, các phiếu thu, phiếu chi và các báo cáo tài chính.

Chủ tịch có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch (kiêm Tổng Thư ký) ký duyệt các khoản thu chi cho hoạt động thường xuyên của Hiệp hội, ký các phiếu thu, phiếu chi, báo cáo tài chính, báo cáo kế toán thay cho Chủ tịch và phải có văn bản ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt. Tổng Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch về các nội dung thu chi đã ký.

Điều 12: Hàng năm, Tổng Thư Ký Hiệp hội chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lập dự toán thu – chi theo nội dung quy định tại mục I và mục II Quy chế này và trên nguyên tắc cân đối tài chính, phù hợp với tình hình thực tế và chương trình hoạt động của Hiệp hội hàng năm. Dự toán thu chi phải được Ban Chấp hành phê duyệt.

Chủ tịch Hiệp hội phải điều hành thu – chi theo đúng dự toán đã duyệt. Các khoản thu – chi chỉ được phép vượt mức dự toán tối đa 50 triệu đồng và người phụ trách kế toán phải có trách nhiệm giải trình về tính hợp lý của các khoản thu – chi đó với Ban Chấp Hành trong kỳ báo cáo kế toán. Mọi khoản thu chi vượt mức tối đa cho phép so với dự toán phải trình Ban Chấp hành Hiệp hội phê duyệt trước khi thực hiện. Ban Chấp hành xin ý kiến các hội viên liên quan với khoản thu, chi ngoài dự toán.

Chủ tịch có thể chỉ định người phụ trách chính để quản lý công tác kế toán hoặc thuê đơn vị bên ngoài thực hiện nghiệp vụ kế toán cho Hiệp hội dưới sự đồng ý của Ban Chấp Hành. Người phụ trách kế toán có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện hoặc làm việc với đơn vị thuê ngoài để tổ chức, phân công, hướng dẫn thực hiện công tác kế toán, tài chính của Văn phòng; kiểm tra, theo dõi các nguồn thu chi; lập báo cáo thống kê, báo cáo quyết toán theo quy định của Nhà nước; kiểm tra giám sát công tác kế toán tài chính của các đơn vị trực thuộc Hiệp hội.

Điều 14: Kết thúc năm tài chính, Văn phòng Hiệp hội phải lập báo cáo quyết toán tài chính

theo quy định của pháp luật hiện hành. Ban Kiểm tra của Hiệp hội tiến hành kiểm tra báo cáo quyết toán tài chính hàng năm hoặc kiểm tra đột xuất hoặc theo chuyên đề theo yêu cầu của Ban Chấp hành. Báo cáo quyết toán tài chính phải được Ban Chấp hành phê duyệt trước khi trình Đại hội nhiệm kỳ hoặc Hội nghị Hội viên thông qua. Chủ tịch có trách nhiệm giải trình các yêu cầu, chất vấn của hội viên.

Việc phê duyệt báo cáo quyết toán tài chính năm trước và dự toán thu – chi năm sau được thực hiện trong quý I hàng năm.

Điều 15: Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp do Nhà nước quy định, phản ánh, ghi chép, hạch toán, báo cáo đầy đủ, trung thực, chính xác và kịp thời mọi hoạt động của Hiệp hội.

Điều 16: Chủ tịch Hiệp hội có thể yêu cầu kiểm toán bởi một tổ chức kiểm toán độc lập. Việc kiểm toán có thể được thực hiện hàng năm hoặc ba năm một lần.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17: Các ủy viên Ban Chấp hành, Văn phòng Hiệp hội khử trùng Việt Nam chịu trách nhiệm nghiêm túc thực hiện quy chế này.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành kèm theo Quyết định số 03QĐ-VAF/2017 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Hiệp hội Khử trùng Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì không còn phù hợp, Quy chế này sẽ được sửa đổi, bổ sung sau khi thông qua Ban Chấp hành Hiệp hội để phù hợp với các quy định mới của Nhà nước và của Hiệp hội./.

TM. BAN CHẤP HÀNH

Chủ tịch



Nguyễn Bảo Sơn